

Số: /STP-BT&HCTP
V/v triển khai thực hiện Nghị định số
109/2026/NĐ-CP ngày 01/4/2026
của Chính phủ

Hải Phòng, ngày tháng 4 năm 2026

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành thành phố;
- Công an thành phố; Tòa án nhân dân thành phố;
Thi hành án dân sự thành phố;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;
- Các tổ chức hỗ trợ tư pháp.

Ngày 01/4/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 109/2026/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phục hồi, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã (sau đây gọi tắt là Nghị định số 109/2026/NĐ-CP); có hiệu lực thi hành từ ngày 18/5/2026.

Để triển khai thực hiện kịp thời, thống nhất, hiệu quả Nghị định số 109/2026/NĐ-CP trên địa bàn thành phố, Sở Tư pháp đề nghị các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện một số nội dung sau:

1. Tổ chức quán triệt, phổ biến và triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định số 109/2026/NĐ-CP

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và phạm vi quản lý, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, các tổ chức hỗ trợ tư pháp, các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức phổ biến, quán triệt đầy đủ các nội dung của Nghị định số 109/2026/NĐ-CP đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

- Việc triển khai cần bảo đảm bám sát toàn bộ nội dung của Nghị định, nhất là các quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền lập biên bản, thẩm quyền xử phạt và trách nhiệm tổ chức thực hiện trong các lĩnh vực thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 109/2026/NĐ-CP.

- Rà soát quy chế nội bộ, quy trình nghiệp vụ, biểu mẫu, sổ sách, cơ chế phối hợp liên ngành để bảo đảm việc phát hiện hành vi vi phạm, lập biên bản, chuyển hồ sơ, xác minh, ban hành quyết định xử phạt và tổ chức thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục, đúng đối tượng, đúng hành vi vi phạm.

- Chủ động cập nhật các nội dung mới của Nghị định số 109/2026/NĐ-CP vào hoạt động quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, tiếp công dân, giải quyết thủ tục hành chính và hoạt động nghiệp vụ có liên quan; kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế phát sinh trong thực tiễn thi hành.

2. Lưu ý các quy định về thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính

- Về thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính: theo quy định tại Điều 83 Nghị định số 109/2026/NĐ-CP, ngoài những người có thẩm quyền xử phạt quy định tại các Điều 84, 85, 86, 87, 88 và 89 có thẩm quyền lập biên bản thì một số chức danh, lực lượng chuyên môn đang thi hành công vụ, nhiệm vụ cũng có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong phạm vi được giao như: công chức làm công tác tư pháp - hộ tịch; công chức, viên chức Sở Tư pháp; công chức cơ quan thi hành án dân sự; công chức, viên chức các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có chức năng quản lý nhà nước, kiểm tra chuyên ngành; công chức Tòa án các cấp; viên chức ngoại giao, lãnh sự; công chức, viên chức quản lý chuyên ngành về giám định tư pháp; viên chức Phòng công chứng; viên chức Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản; công chức, viên chức cơ quan đăng ký biện pháp bảo đảm; viên chức Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước; viên chức Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản; chấp hành viên được phân công thi hành quyết định tuyên bố phá sản; người được cử làm người giải quyết bồi thường; Trưởng đoàn thanh tra, Thanh tra viên là thành viên Đoàn thanh tra.

Việc lập biên bản phải đúng phạm vi, hành vi, lĩnh vực, chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính: tại các Điều 84 đến Điều 89 Nghị định số 109/2026/NĐ-CP quy định, thẩm quyền xử phạt được giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Giám đốc Sở Tư pháp và một số chức danh thuộc các cơ quan quản lý nhà nước, kiểm tra chuyên ngành của Bộ Tư pháp; cơ quan thi hành án dân sự; người đứng đầu cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự và cơ quan khác được ủy quyền thực hiện chức năng lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài; Tòa án nhân dân; Công an nhân dân.

Các cơ quan, đơn vị phải đặc biệt lưu ý giới hạn thẩm quyền về mức phạt tiền, hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả của từng chức danh để tránh ban hành quyết định không đúng thẩm quyền.

- Về phân định thẩm quyền xử phạt: Điều 90 Nghị định số 109/2026/NĐ-CP quy định, việc phân định thẩm quyền xử phạt phải căn cứ vào lĩnh vực quản lý, hành vi vi phạm cụ thể và chức danh có thẩm quyền tương ứng. Trường hợp vụ việc có dấu hiệu chồng lấn thẩm quyền hoặc vượt quá thẩm quyền đang có, cơ quan, người có thẩm quyền đang thụ lý phải chủ động phối hợp xác định cơ quan có thẩm quyền xử phạt; chuyên hồ sơ, tài liệu, tang vật, phương tiện (nếu có) theo quy định; không để kéo dài thời gian, bỏ lọt hành vi vi phạm hoặc xử lý trùng lặp.

3. Trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm chỉ đạo đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện nghiêm Nghị định; bố trí đầu mối theo dõi, phối hợp với Sở Tư pháp trong việc hướng dẫn nghiệp vụ, trao đổi thông tin, rà soát vướng mắc và thống nhất cách xử lý các tình huống phát sinh liên quan đến thẩm quyền lập biên bản, thẩm quyền xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả.

- Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo các phòng chuyên môn, công chức tư pháp - hộ tịch và lực lượng liên quan tăng cường phát hiện, trường hợp có vi phạm thuộc phạm vi xử lý thì lập biên bản, chuyển hồ sơ, xử phạt vi phạm hành chính đúng thẩm quyền; kịp thời báo cáo Sở Tư pháp đối với những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Đề nghị Công an thành phố, Tòa án nhân dân thành phố, Thi hành án dân sự thành phố phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp trong công tác trao đổi thông tin, xác minh, chuyển giao hồ sơ, xử lý vụ việc, tuyên truyền và phòng ngừa vi phạm; bảo đảm việc áp dụng pháp luật được đồng bộ, thống nhất và hiệu quả.

Trong quá trình phối hợp, các cơ quan, đơn vị cần lưu ý thực hiện nghiêm chế độ bảo mật thông tin, quản lý hồ sơ, tài liệu, tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; thực hiện đầy đủ chế độ thống kê, tổng hợp, báo cáo theo đúng quy định.

Sở Tư pháp đề nghị các sở, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện, trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời trao đổi với Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Tư pháp xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c GD Sở (để b/c);
- Lưu: VT, P.BT&HCTP, PLTT(A1B2).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Văn Vi